

Ngày 30/09/2025	31,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.3%	-0.3%	-5.0%

	Q3/25	
ROE	14.2%	+/- YoY ▲ 1.5%

	Q3/25		
DT thuần	158	QoQ	YoY
		▼ 8.00	▲ 18.0
		▼ 5.1%	▲ 12.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	506	YoY
		▲ 40.0
		▲ 8.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	42.3	QoQ	YoY
		▼ 23.0	▲ 2.00
		▼ 35.2%	▲ 4.9%
	tỷ VNĐ		

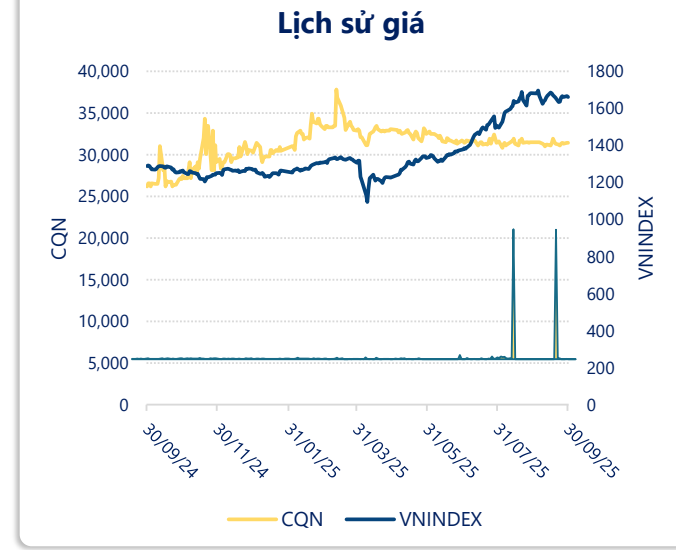
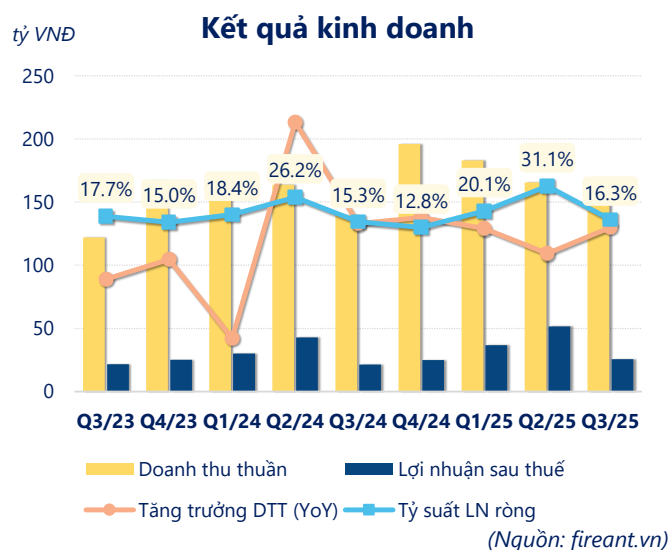
	9T 2025	
LN gộp	167	YoY
		▲ 12.0
		▲ 7.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	27.1	QoQ	YoY
		▼ 31.0	▲ 4.60
		▼ 53.3%	▲ 20.5%
	tỷ VNĐ		

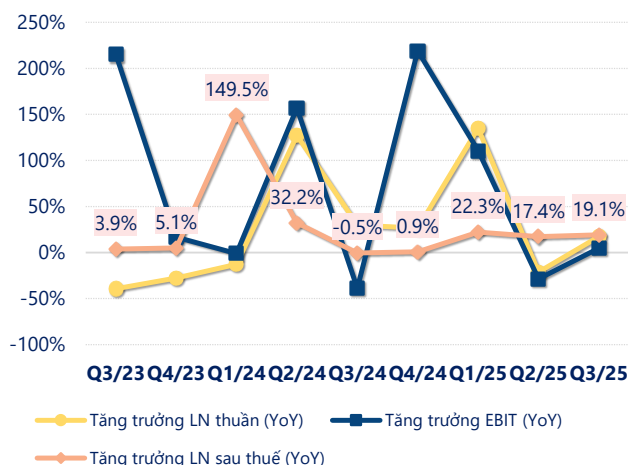
	9T 2025	
LN thuần	123	YoY
		▲ 20.0
		▲ 20.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	25.7	QoQ	YoY
		▼ 25.8	▲ 4.40
		▼ 50.2%	▲ 20.4%
	tỷ VNĐ		

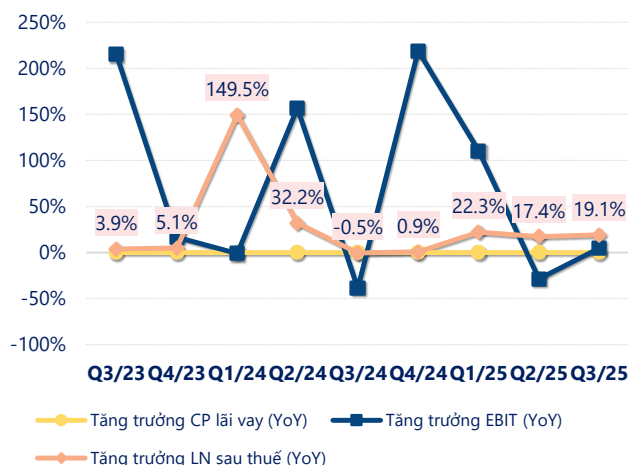
	9T 2025	
LN sau thuế	114	YoY
		▲ 19.8
		▲ 20.9%
	tỷ VNĐ	



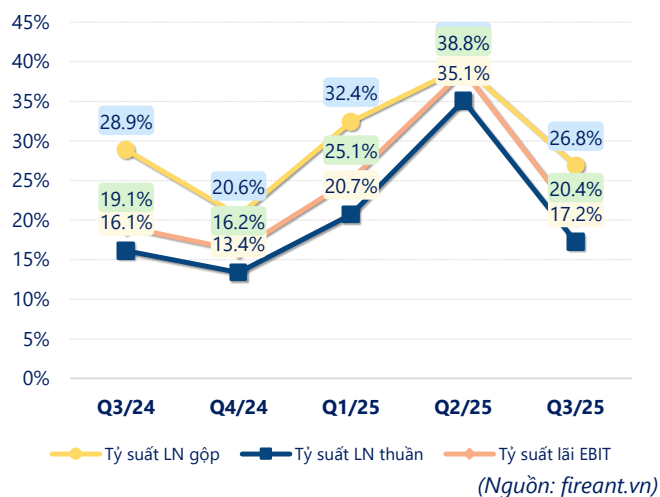
Tăng trưởng lợi nhuận



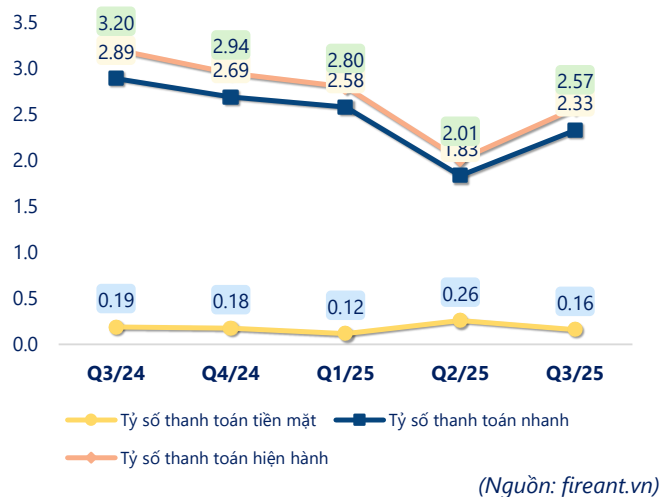
Tăng trưởng chi phí



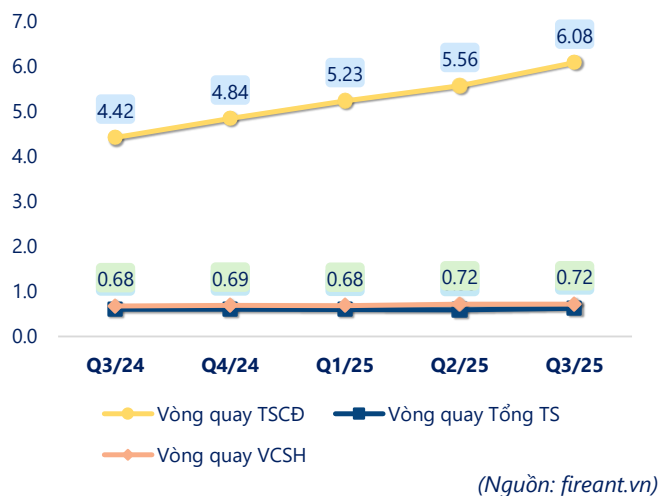
Tỷ suất lợi nhuận



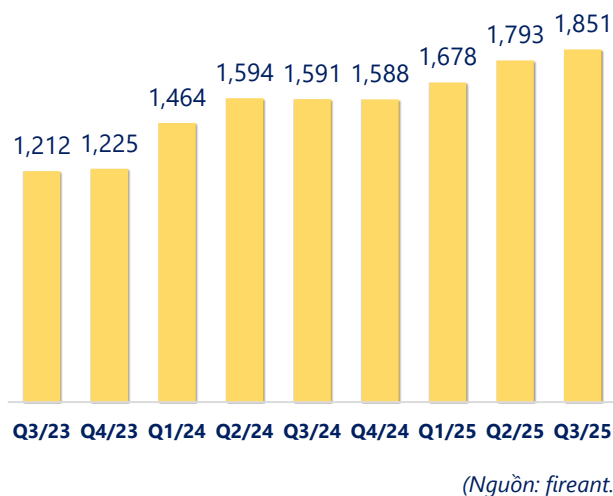
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	158	140	12.5%	506	466	8.6%
Giá vốn hàng bán	115	99.4	15.9%	339	312	8.9%
Lợi nhuận gộp	42.3	40.3	4.9%	167	155	7.9%
Doanh thu HĐTC	3.70	0.26	1325%	10.3	4.16	147%
Chi phí TC	0.00	0.02	-99.0%	0.00	0.05	-96.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	18.9	18.0	4.9%	54.0	56.2	-3.8%
LN thuần từ HĐKD	27.1	22.5	20.5%	123	103	20.0%
Lợi nhuận khác	4.95	4.19	18.1%	19.2	15.5	24.5%
LN trước thuế	32.1	26.7	20.1%	142	118	20.6%
Lợi nhuận sau thuế	25.7	21.3	20.4%	114	94.2	20.9%
LNST của CĐ cty mẹ	25.7	21.3	20.4%	114	94.2	20.9%

(Nguồn: fireant.vn)

